

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Bà Lê Thị Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLHS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST ngày 10/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1990

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: Số 2 ngõ 4, Khu C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Dương Thanh H - Sinh năm 1998

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: SN 169 M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Dương Kỳ S, sinh năm 1967; Đã chết và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; bị cáo là con D nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 21/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1993. Vắng mặt

HKTT: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. Vắng mặt

HKTT: Số 7 ngõ 5, Khu C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1993 có HKTT tại xóm 6, xã Xc, huyện X, tỉnh Nam Định, đang sinh sống ở nhà vợ tại thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 có HKTT tại Số 2, Ngõ 4 khu C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội làm nghề mua bán, sửa chữa xe máy. T có quen biết xã hội với Dương Thanh H, sinh năm 1998 có HKTT tại SN 169 M, phường L, quận H, TP. Hà Nội. T và H không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh B.

Khoảng 17 giờ ngày 04/9/2021, anh B đi làm về và dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen – trắng, BKS: 18F1 – 319.91 của anh tại vỉa hè trước cửa nhà ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, xe không khóa cổ, không khóa càng. Sau đó, anh B vào nhà ăn cơm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh B ra cất xe mô tô thì phát hiện xe đã bị kẻ gian trộm cắp. Sau đó cùng ngày, anh B đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du trình báo.

Sau khi trình báo, anh B đã đến nhà anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (anh D làm nghề sửa chữa, mua bán xe máy cũ) nhờ anh D đăng thông tin tìm chiếc xe bị trộm cắp của anh lên mạng xã hội Facebook để có ai mua được chiếc xe thì anh xin chuộc lại. Anh D đã sử dụng tài khoản Facebook của mình là “D Nguyen” đăng thông tin anh B nhờ lên trang Facebook của anh. Trong số bạn bè trong tài khoản Facebook của anh D có T. Sau khi anh D đăng tin, T có tại khoản Facebook là “Motor T” đã vào B luận: “Xe ở Sóc Sơn rồi”. Thấy vậy, anh D đã nhắn tin Messenger với T, nói cho T biết về việc chiếc xe mô tô trên là của anh B bị kẻ gian trộm cắp mất nên anh B hỏi xem có ai mua được xe đó thì cho anh B chuộc lại, T thỏa thuận

với anh D là nếu tìm được thì T sẽ mua lại xe rồi cho anh B chuộc. Anh D đồng ý và gửi cho T đoạn video trích xuất từ camera an ninh khu vực gần nhà anh B ghi lại hình ảnh có 2 đối tượng đang trộm cắp chiếc xe của anh B cùng với giấy đăng ký của chiếc xe trên mang tên anh B. Khi này, T biết rõ chiếc xe mô tô này là xe do các đối tượng khác trộm cắp nên đã đề nghị anh D cho tài khoản Facebook của anh B để T liên lạc thỏa thuận trực tiếp. Sau đó, T đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của anh B là “Vũ Thanh B” thỏa thuận về việc sẽ tìm mua lại chiếc xe mô tô trên để anh B đến chuộc lại.

Sau khi thỏa thuận với anh B, T liên lạc với H qua tài khoản Facebook “Dương H” và bảo H tìm mua chiếc xe SH mà chủ xe đã bị trộm cắp để T mua lại rồi bán lại cho chủ xe. Đồng thời, T đã gửi hình ảnh xe kèm giấy đăng ký xe mô tô trên và hình ảnh có 2 đối tượng đang trộm cắp chiếc xe của anh B qua tin nhắn Facebook cho H. Sau đó, ngày 21/9/2021, T đã lên mạng Facebook tìm và thấy có một nick Facebook (H không nhớ tên nick) thông báo đang bán chiếc xe mô tô giống đặc điểm xe mô tô mà T gửi ảnh cho H. Mặc dù biết chiếc xe này là xe do bị trộm cắp mà có nhưng H vẫn liên lạc với người đăng thông tin thỏa thuận giá cả mua chiếc xe là 30.000.000 đồng. Ngày 21/9/2021, H thông báo cho T biết là giá thỏa thuận mua chiếc xe trên, T đồng ý mua và nói trả thêm tiền công cho H đi mua xe là 2.000.000 đồng. Sau đó, T liên liên lạc với anh B hẹn gặp ở chân cầu Yên Viên thuộc huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội để giao dịch. Thời điểm này, khoảng 20 giờ ngày 21/9/2021, do H không có tiền để đi mua chiếc xe mô tô trên nên đã yêu cầu T chuyển khoản. T đồng ý và đã nhờ em trai mình là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 cùng địa chỉ với T chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng Techcombank của H là 19035945018, trong đó gồm 30.000.000 đồng tiền mua chiếc xe mô tô trên và 2.000.000 đồng tiền công trả H đi mua xe, số tiền còn lại T bảo H cầm hộ. Sau khi nhận tiền của T chuyển, H đã đến khu vực ngã ba P, huyện S, TP. Hà Nội để mua chiếc xe mô tô trên. Tuy nhiên, khi đến nơi H không liên lạc được với người bán xe nên đã thông báo cho T rồi đi về. Cùng thời điểm này, T liên lạc bảo H chuyển khoản trả lại cho T số tiền 28.000.000 đồng mà T đã chuyển thừa trước đó, H đã chuyển khoản trả lại cho T. Khoảng 9 giờ ngày 22/9/2021, H liên lạc được với người bán xe rồi đi đến ngã ba Phủ Lỗ mua chiếc xe mô tô trên với giá 30.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết.

Khoảng 21 giờ ngày 21/9/2021, anh B cùng với ông Nguyễn Đức Thông, sinh năm 1962 có HKTT tại thôn Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là bố vợ của anh B đi đến khu vực cầu Yên Viên gặp T để giao dịch. Tại đây, T nói với anh B là chuyển khoản trước cho T số tiền 37.000.000 đồng gồm 35.000.000 đồng tiền mua xe và 2.000.000 đồng tiền thay ổ khóa điện mới của xe thì T sẽ cho người đem xe mô tô đến cầu Nhật Tân giao cho anh B. Do không tin tưởng, anh B bảo với T là khi nào T giao xe thì anh B sẽ thanh toán tiền luôn. T đồng ý. Ngày 22/9/2021, sau khi biết H đã mua được chiếc xe mô tô trên, T liên lạc với anh B hẹn gặp lúc 14 giờ tại cầu Chương Dương để giao xe rồi T đến khu vực vườn hoa Hà Đông gặp H lấy chiếc xe mô tô trên. Đến hơn 14 giờ cùng ngày, anh B và ông Thông đã đến cầu Chương Dương gặp T. Khi này,

T điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 18F1 – 319.91 của anh B đến. Tại đây, T yêu cầu anh B thanh toán số tiền là 37.000.000 đồng thì giao xe. Anh B bảo T cho kiểm tra lại xe rồi thanh T tiền, T đồng ý. Khi anh B đang kiểm tra xe thì lúc này, bằng biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã đến triệu tập T về trụ sở Công an huyện Tiên Du để làm việc liên quan đến chiếc xe mô tô của anh B bị trộm cắp.

Quá trình làm việc T khai nhận biết rõ chiếc xe mô tô trên là xe của anh B bị kẻ gian trộm cắp nhưng do hám lợi T đã bảo H mua chiếc xe đó rồi đem bán lại cho anh B để lấy tiền chênh lệch.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của anh D, đồng thời tiến hành trích xuất T bộ nội dung tin nhắn Messenger Facebook giữa anh B, anh D với T trong điện thoại với nội dung T thỏa thuận giao dịch chiếc xe trên. Đồng thời, T xác định nick Facebook “Motor T” đã nhắn tin với anh B và anh D là của T và do T quản lý sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT đã tiến hành cho anh B và ông D nhận dạng đối tượng đã giao dịch bán chiếc xe mô tô BKS: 18F1 – 319.91 cho anh B, xác định T là đối tượng đã thực hiện giao dịch bán lại chiếc xe trên cho anh B.

Hồi 10 giờ 30 phút và hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày 01/10/2021, cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T ở số 7 ngõ 5, Khu C, phường H, quận H, TP. Hà Nội và số 2 ngõ 4, Khu C, phường H, quận H, TP. Hà Nội. Quá trình khám xét, cơ quan CSĐT không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 18F1 – 319.91 có giá trị còn lại là 65.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2021, Dương Thanh H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đầu thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và hoàn T phù hợp với lời khai của T. Cùng ngày, cơ quan CSĐT đã tiến hành cho T nhận dạng đối tượng đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 8F1 – 319.91 cho T, xác định H chính là đối tượng đã mua chiếc xe trên giao cho T.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Bị cáo H trong quá trình truy tố đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính là 2.000.000đ và 200.000đ tiền nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Bị hại vắng tại phiên tòa nhưng tại các lời khai tại cơ quan điều tra anh B đã nhận được tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình điều tra anh Long trình bày việc anh cho T mượn điện thoại và không biết T sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội. Anh đề nghị xin lại chiếc điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 30/11/2021. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1,2 (khoản 2 đối với H) Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh H từ 13 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Thanh H cho UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ và tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án (Xác nhận H đã nộp khoản tiền này theo biên lai thu số AA/2021/0001520 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Trả lại anh Nguyễn Văn Long 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu đỏ kèm simcard.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản định giá tài sản. Có căn cứ để xác định ngày 04/9/2021, tại nhà của anh Vũ Thanh B ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, anh B đã bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 18F1 – 319.91 có trị giá 65.000.000 đồng. Sau đó, anh B đã đăng thông tin tìm chiếc xe bị trộm cắp lên mạng xã hội Facebook thì Nguyễn Văn T đã liên lạc qua Facebook với anh B thỏa thuận giao dịch tìm mua chiếc xe trên để bán lại cho anh B. Mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 18F1 – 319.91 của anh B là tài sản do bị kẻ gian trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Văn T đã cùng Dương Thanh H mua chiếc xe này từ đối tượng không quen biết rồi giao dịch bán lại chiếc xe cho anh B để lấy tiền chênh lệch. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an T xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân khi biết rõ là tài sản trộm cắp nhưng bị cáo vẫn mua. Hành vi bị cáo tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, giá trị tài sản là 65.000.000 đồng vì vậy bị cáo phải chịu hoàn T trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm gián đơn không có sự bàn bạc từ trước nhưng T là người có vai trò chính đã liên lạc với anh B và nhờ H tìm kiếm mua lại chiếc xe của anh B bị mất để lấy tiền chênh lệch nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú, đồng thời bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 18F1 – 319.91 cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho anh B và anh B đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu đỏ kèm simcard có số thuê bao 0869247086 là tài sản riêng của anh L, anh L không biết việc T đã sử dụng liên lạc gọi điện cho anh B và H để giao dịch mua bán chiếc xe mô tô của anh B nên trả lại anh Long là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà H hưởng lợi từ việc mua bán xe mô tô bị trộm cắp của anh B, ngày 29/11/2021, H đã tự nguyện nộp số tiền này để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là khoản tiền H được hưởng lợi từ việc hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ là phù hợp. Đối với số tiền 200.000 đồng H nộp để nộp tiền án phí do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với simcard và phương tiện T sử dụng để đăng nhập tài khoản Facebook, quá trình điều tra T khai nhận: Số thuê bao mà T đã đăng ký tài khoản Facebook “Motor T” là số 0966949933. Đây là số thuê bao T đăng ký chủ sử dụng tên T, tuy nhiên khoảng 2 tháng trước khi phạm tội, simcard của số thuê bao đó bị cháy, điện thoại bị hỏng, do dịch bệnh T chưa đi làm lại sim. Phương tiện T sử dụng để đăng nhập tài khoản Facebook “Motor T” là chiếc Ipad màu vàng. Ngày 22/9/2021 khi đi đến chỗ hẹn với anh B, T đã cầm theo chiếc Ipad này, quá trình đi lại đã bị rơi mất. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chiếc Ipad của T, tuy nhiên đến nay chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại mà H sử dụng liên lạc với T để thỏa thuận mua bán chiếc xe mô tô của anh B và người đàn ông bán chiếc xe mô tô của anh B cho H, H khai là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng kèm simcard. Sau khi biết tin T bị cơ quan CSĐT bắt giữ, do sợ bị phát hiện nên H đã vứt chiếc điện thoại kèm simcard đó đi. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chiếc điện thoại kèm simcard trên, tuy nhiên đến nay chưa thu hồi được khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 18F1 – 319.91 cho H ngày 22/9/2021, H không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ của người này. Đến nay H không nhớ thông tin tài khoản Facebook cũng như số điện thoại của người này. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác minh, cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi T nhận 40.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị P hứa hẹn tìm mua lại cho chị chiếc xe mô tô của chị bị trộm cắp xác định sau khi nhận tiền của chị Phương, T đã nhờ H tìm giúp chiếc xe này, tuy nhiên H không tìm được và đã thông báo lại cho T vào trưa ngày 22/9/2021. Do sau đó T bị cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du triệu tập làm việc nên T chưa kịp thông báo và chuyển trả tiền lại cho chị Phương. Ngày 18/10/2021, mẹ của T là bà Ngô Thị Đ đã thay mặt T trả lại cho chị P số tiền trên. Quá trình điều tra xác định vụ việc này thuộc thẩm quyền của cơ quan CSĐT Công an TP. Từ Sơn nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã có văn bản thông báo cho cơ quan CSĐT Công an TP. Từ Sơn biết để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen-trắng, BKS: 18F1 – 319.91 xảy ra ngày 04/9/2021, cơ quan CSĐT chưa điều tra làm rõ được đối tượng đã trộm cắp chiếc xe trên. Do đó, ngày 17/11/2021, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án trộm cắp tài sản thành một vụ án độc lập để tiếp tục điều tra là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Thanh H về tội: ***“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”***.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1,2 (khoản 2 đối với H) Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh H 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Thanh H cho UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án (Xác nhận H đã nộp khoản tiền này theo biên lai thu số AA/2021/0001520 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Trả lại anh Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu đỏ kèm simcard.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 02/12/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thái - Lê Thị Xuân

Ngô Xuân Phong

